

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐÓI TƯƠNG THỦ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dư tiền số: 129+130 Ủy nhiệm chi số: ngày 07 tháng 12 năm 2021)

Tài khoản dự toán ☐

Tài khoản tiền gửi: ☐

- Đơn vị sử dụng ngân sách: TRƯỜNG MẦM NON HOÀ MI QUẬN TÂN BÌNH
- Mã đơn vị: 1126955
- Tài khoản: 017 625 880 003-Ngân Hàng TMCP Đông Á- PCD Lý Thường Kiệt
- Nội dung để nghị thanh toán: Chuyển Khoản lương và phụ cấp 11/2021.

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương tháng 12/2021	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng, tiền lương hợp đồng trường và nhân viên phục vụ tháng 12/2021.	Tiền thưởng đạt danh hiệu LĐ-TT-CSTĐ theo số: 153-202/QĐ-LUBND-KT, ngày 26/08/2021 Năm học 2020-2021	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác					Tiền khoản	Chi trả
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng					Phụ cấp ưu đãi	Kinh phí hỗ trợ lương non theo nghị quyết 01/2014/QĐ-HĐND ngày 14/06/2014, tháng 12/2021	Kinh phí hỗ trợ theo nghị quyết 04/2017/QĐ-HĐND, ngày 06/07/2017, tháng 12/2021	Trợ cấp hỗ trợ tăng thu nhập theo nghị quyết 03/2018/QĐ-HĐND Quy 03/2021 cho công chức, viên chức, Theo QĐ số 53/QĐ-MNHM/ ngày 05/11/2021	Phụ cấp trách nhiệm tháng 12/2021	Khấu công tác phí tháng 12/2021	Lương khoản
1	2	3	4	5	6	8	9	10	12					
Tổng số														
1	ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC			265.715.663	135.484.508	15.667.100	-	44.599.202	34.657.773	31.300.000	2.858.080	149.000	1.000.000	-
1	BÙI HOÀNG NGUYỄN	0103435782		249.303.563	135.484.508	-	-	44.599.202	33.912.773	31.300.000	2.858.080	149.000	1.000.000	-
2	LƯU THỊ HỒNG VÂN	0106997068		15.624.617	10.414.385	-	-	3.039.302	2.170.930	-	-	-	-	-
3	PHẠM THỊ NGUYỄN CẨM	0109745242		15.247.993	9.813.154	-	-	3.169.156	2.263.683	-	-	-	-	-
4	NGUYỄN THỊ THUY PHƯƠNG	0102594199		12.944.609	7.333.729	-	-	2.357.180	1.683.700	1.550.000	-	-	-	-
5	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	0101483166		7.971.661	3.989.981	-	-	1.418.480	1.013.200	1.550.000	-	-	-	-
6	LÊ THỊ HỒNG TRINH	0102912937		10.854.877	5.646.251	-	-	1.903.475	1.359.625	1.550.000	395.526	-	-	-
7	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	0101226251		10.109.351	5.646.251	-	-	1.903.475	1.359.625	1.550.000	-	-	-	-
8	VŨ NGỌC THỨC ANH	0101226229		10.072.291	5.366.471	-	-	1.840.895	1.314.925	1.550.000	-	-	-	-
9	TRẦN ĐO UYÊN	0101368520		12.356.887	6.810.707	-	-	2.331.105	1.665.075	1.550.000	-	-	-	-
10	PHẠM THUY MẠI KHANH	0109853972		6.918.395	3.213.855	-	-	1.256.815	897.725	1.550.000	-	-	-	-
11	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUY	0102116343		12.024.354	6.612.274	-	-	2.252.880	1.609.200	1.550.000	-	-	-	-
12	BÀNG THỊ THƯƠNG	0107001906		9.026.794	4.767.974	-	-	1.580.145	1.128.675	1.550.000	-	-	-	-
13	VŨ THỊ CHÂM	0107001767		11.427.269	6.337.029	-	-	2.065.140	1.475.100	1.550.000	-	-	-	-
14	VŨ THỊ NGUYỄN	0107001759		11.130.078	6.389.838	-	-	2.065.140	1.475.100	1.550.000	-	-	-	-
15	BÀNG THỊ MỸ	0107001843		10.255.374	5.792.274	-	-	1.903.475	1.359.625	1.550.000	-	-	-	-
16	TÀ THỊ TUYẾT HƯƠNG	0101826399		11.206.503	4.485.129	-	-	1.580.145	1.128.675	1.550.000	2.462.554	-	-	-
17	VŨ THỊ VINH	0110855358		4.297.539	190.699	-	-	1.491.490	1.065.350	1.550.000	-	-	-	-
18	HỒ THỊ NGỌC TRÂM	0110686518		7.409.062	3.831.022	-	-	1.387.190	990.850	1.200.000	-	-	-	-
19	NGUYỄN THỊ MẠI CHI	0110334422		8.505.983	4.570.343	-	-	1.595.790	1.139.850	1.200.000	-	-	-	-
20	HƯA BẠCH LIÊU	0110038687		6.138.753	2.747.113	-	-	1.074.290	767.350	1.550.000	-	-	-	-

21	VÕ DUY KIỀU OANH	0110903613	5.788.753	2.747.113	-	-	1.074.290	767.350	1.200.000	-	-	-	-
22	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG	0110903809	6.138.753	2.747.113	-	-	1.074.290	767.350	1.550.000	-	-	-	-
23	LÊ THỊ THANH TRANG	0110937524	5.788.753	2.747.113	-	-	1.074.290	767.350	1.200.000	-	-	-	-
24	LÊ GIANG NGỌC NỮ	0110903157	5.788.753	2.747.113	-	-	1.074.290	767.350	1.200.000	-	-	-	-
25	LÊ THỊ CẨM TIỀN	0110959552	5.693.243	2.480.403	-	-	969.990	692.850	1.550.000	-	-	-	-
26	NGUYỄN THỊ DUYỀN	0102093095	5.869.513	4.080.663	-	-	-	1.139.850	0	149.000	500.000	-	-
27	CAO THỊ NGỌC XUÂN	0101059079	4.696.883	3.280.533	-	-	-	916.350	0	-	500.000	-	-
II. Bồi với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)													
28	HUỶNH THỊ THUỶ NGÂN	0110691824	3.412.100	-	-	-	-	745.000	-	-	-	-	-
29	NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO	0110834932	1.706.050	-	-	-	-	372.500	0	-	-	-	-
III. Bồi với lao động thường xuyên theo hợp đồng			1.706.050	-	-	-	-	372.500	0	-	-	-	-
30	VŨ NGỌC PHƯƠNG	0111116637	13.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	0111018707	6.500.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm mười lăm ngàn sáu trăm ba mươi ba đồng.													

II. Phần thuyết minh thay đổi số với tháng trước:

1. chênh lệch số với tháng 11/2021 số tiền: 44.839.329
2. Giảm do Tháng 11 chỉ tiền lễ, Tiền LĐT-CSTĐ, Hồ trợ giáo viên do tính chất công việc theo NQ04, số tiền: 44.839.329
3. Truy lương và phụ cấp cho 12 cô từ T07 đến T11/2021, số tiền: 4.037.438

Ngày tháng 12 năm 2021

Người lập

Nguyễn Thị Duyên

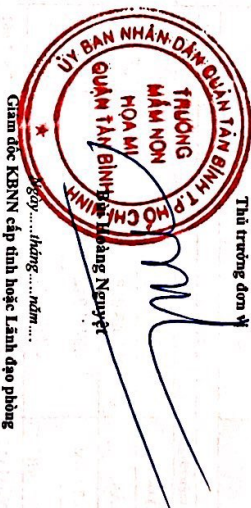
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Duyên

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Giám đốc KERN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng



Thủ trưởng đơn vị

BẢNG LƯƠNG THÁNG 12/2021

[illegible]

[illegible]

~~Neuyen Thi Duyen~~

